

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92/2025/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước
về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Ngành Y tế quản lý
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch số 28/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025//NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 4831/TTr-SYT ngày 13 tháng 10 năm 2025; Báo cáo thẩm định số 330/BC-STP ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Sở Tư pháp.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm
thuộc lĩnh vực Ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

*(Kèm theo Quyết định số 92/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Ngành Y tế; các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố thuộc lĩnh vực Ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Tuân thủ quy định của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2018/NĐ-CP*); các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh trong lĩnh vực An toàn thực phẩm.

2. Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (*sau đây gọi tắt là UBND cấp xã*) thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Ngành Y tế quản lý trong phạm vi địa phương theo phân cấp.

Chương II

PHÂN CẤP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Y tế:

1. Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (gồm: *Giải quyết thủ tục hành chính, kiểm tra, giám sát, tuyên truyền giáo dục, xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền, xử lý sự cố về an toàn thực phẩm...*) đối với:

a) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, hàng hóa quy định tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ có Giấy đăng ký kinh doanh do cấp Trung ương, cấp tỉnh cấp;

b) Bếp ăn tập thể, cơ sở tự tổ chức nấu ăn uống, căng tin (*không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm*) thuộc: Doanh nghiệp có Giấy đăng ký kinh doanh do cấp Trung ương, cấp tỉnh cấp; cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp Trung ương đóng trên địa bàn; Bệnh viện cấp tỉnh, Bệnh viện khu vực trở lên; các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh (*bao gồm cả công lập, dân lập, tư thực*).

c) Các nhóm thực phẩm được kinh doanh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở kinh doanh dược;

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác an toàn thực phẩm trên phạm vi, địa bàn quản lý.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (gồm: *giải quyết thủ tục hành chính, kiểm tra, giám sát, tuyên truyền giáo dục, xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền, xử lý sự cố về an toàn thực phẩm...*) đối với:

a) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất; kinh doanh thực phẩm, hàng hóa quy định tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ có Giấy đăng ký kinh doanh do cấp xã hoặc cấp huyện (cũ) cấp;

b) Bếp ăn tập thể, cơ sở tự tổ chức nấu ăn uống, căng tin (*không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm*) thuộc: Doanh nghiệp có Giấy đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp huyện (cũ) cấp; cơ quan nhà nước cấp xã; các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (*bao gồm cả công lập, dân lập, tư thực*).

c) Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, kinh doanh dịch vụ ăn uống lưu động;

d) Các nhóm thực phẩm được kinh doanh tại cơ sở kinh doanh có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cấp xã hoặc cấp huyện (cũ) cấp (*trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở kinh doanh dược*).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế:

a) Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, phòng ban, tổ chức có liên quan, các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý triển khai, thực hiện Quy định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo tình hình công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, lĩnh vực Ngành Y tế theo yêu cầu của Trung ương, của Tỉnh.

c) Tổ chức, hướng dẫn, triển khai xử lý sự cố an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh (*do ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm hoặc các tình huống khác phát sinh từ thực phẩm*).

d) Cập nhật, tổng hợp:

- Danh sách cơ sở thực phẩm được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc Ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh (*bao gồm của Sở Y tế và UBND cấp xã*).

- Cơ sở có hồ sơ đăng ký bản công bố/tự công bố/đăng ký nội dung quảng cáo sản phẩm đã cấp, tiếp nhận theo phân công, phân cấp theo lĩnh vực thuộc thẩm quyền Ngành Y tế quản lý (*theo Phụ lục II ban hành kèm Nghị định số 15/2018/NĐ-CP*) trên để đăng tải công khai trên Website/Cổng thông tin điện tử.

đ) Báo cáo 6 tháng, báo cáo hàng năm và báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định, hướng dẫn và chỉ đạo của Bộ Y tế, trong đó:

- Báo cáo 6 tháng: số liệu được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo. Thời gian: chậm nhất là ngày 20 tháng 6 của năm báo cáo.

- Báo cáo năm: số liệu được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14/12 của kỳ báo cáo. Thời gian: chậm nhất là ngày 20 tháng 12 của năm báo cáo.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo sự chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

g) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định này, hướng dẫn các đơn vị, địa phương giải quyết theo thẩm quyền. Đối với khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời giải quyết.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu:

a) Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, phòng ban, tổ chức có liên quan, các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý triển khai, thực hiện Quy định này.

b) Định kỳ hàng tháng, tổng hợp danh sách cơ sở thực phẩm được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc Ngành Y tế quản lý trên địa bàn do Ủy ban Nhân dân cấp xã cấp để đăng tải công khai trên Website/Cổng thông tin điện tử của UBND cấp xã, đồng thời gửi danh sách về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Sở Y tế để tổng hợp, đăng tải công khai trên Website/Cổng thông tin điện tử (*gửi trước ngày 05 hàng tháng*).

c) Tổ chức xử lý sự cố an toàn thực phẩm trên địa bàn địa phương quản lý (*do ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm hoặc các tình huống khác phát sinh từ thực phẩm*) theo hướng dẫn của Sở Y tế.

d) Phối hợp với cơ quan quản lý an toàn thực phẩm cấp tỉnh để tuyên truyền, kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Ngành Y tế trên địa bàn.

đ) Báo cáo 6 tháng, báo cáo hàng năm, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định gửi về Sở Y tế (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) trong đó:

- Báo cáo 6 tháng: số liệu được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo. Thời gian: chậm nhất là ngày 16 tháng 6 của năm báo cáo.

- Báo cáo năm: số liệu được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo. Thời gian: chậm nhất là ngày 16 tháng 12 của năm báo cáo.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo sự chỉ đạo của cấp trên.

h) Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để kịp thời giải quyết./.